

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 3 - 2021

V/v: *Kiện xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Dương Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị D, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT và địa chỉ cần báo: Thôn LK, xã HH, huyện MH, tỉnh Quảng Bình. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quốc T; sinh năm: 1978; nơi ĐKKHKT và địa chỉ cần báo: Tổ dân phố C, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh T vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/10/2020, được bổ sung tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Chị và anh Đinh Quốc T quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên tục. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất

đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác, sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chị đang sống tại căn nhà liền kề với nhà vợ và con trước đây của anh T nên thường xuyên xảy ra va chạm, từ đó mâu thuẫn ngày càng chồng chất nhiều hơn, bản thân anh T không có suy nghĩ rõ ràng giữa chị và người vợ trước đây của anh Đinh Quốc T. Không những thế gia đình chồng cũng không tôn trọng chị, khiến cho cuộc sống vợ chồng anh chị ngày càng xa cách, mâu thuẫn không giải quyết được. Tháng 6/2020 chị D về nhà ngoại tại thôn LK, xã HH, huyện MH, tỉnh Quảng Bình; từ đó anh chị đã sống ly thân cho đến nay, bỏ mặc không ai quan tâm đến ai. Chị D xét thấy mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Quốc T.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa chị và anh T chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Quá trình chung sống giữa chị và anh T chưa tạo lập được tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Đinh Quốc T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Tuấn không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T từ chối không nhận. Sau đó, Tòa án tiến hành phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố C và đại diện UBND phường ĐS, nơi anh T hiện đang cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không hợp tác, liên tục từ chối nhận văn bản, từ chối làm việc. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại tổ dân phố C và UBND phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do anh T từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự nhằm đảm bảo quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Đinh Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Đinh Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố C, phường DS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Quốc T có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại tổ dân phố C, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh T đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không tiếp xúc với cán bộ Tòa án, Tổ trưởng tổ dân phố C và đại diện UBND phường S. Ngày 26/02/2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12/3/2021 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi anh T cư trú. Tại phiên tòa ngày 12/3/2021, anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 30/3/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, và đã được Tòa án niêm yết công khai tại tổ dân phố C và UBND phường DS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nơi bị đơn cư trú. Bị đơn anh Đinh Quốc T đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đối với chị Đinh Thị D vì lý do bận công việc nên tại phiên tòa lần thứ hai chị không tham gia được và đã có đơn xin xét xử vắng mặt được chính quyền địa phương xác nhận và đóng dấu. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị D và bị đơn anh Đinh Quốc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị D và anh Đinh Quốc T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2019 tại UBND phường DS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn nhưng đáng lẽ anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong

cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, anh T không có thái độ rạch ròi giữa chị D và người vợ trước đây của mình. Đến tháng 6/2020 chị D buộc phải về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị D xin ly hôn, anh T cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Theo trình bày của chị Đinh Thị D thì quá trình chung sống giữa chị và anh Đinh Quốc T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Theo trình bày của chị Đinh Thị D thì quá trình chung sống giữa chị và anh Đinh Quốc T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006725 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị D được ly hôn Đinh Quốc T.

2. *Về án phí*:

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006725 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đường sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

